

PHỤ LỤC 1
MỘT SỐ THAY ĐỔI CHÍNH TRONG DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2021
(đính kèm Tờ trình Đại hội đồng Cổ đông ngày 23/12/2021)

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
1.	Điều 1. Định nghĩa		
	<p>Vốn Điều lệ nghĩa là tổng số vốn của Công ty như được điều chỉnh theo các điều khoản của Điều lệ này, bao gồm cả số vốn do các Cổ đông góp hoặc cam kết góp.</p> <p>Lãi suất Trả chậm nghĩa là lãi suất bằng 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào thời điểm có liên quan.</p> <p>Luật Doanh nghiệp nghĩa là Luật Doanh nghiệp được Quốc hội Khóa XIII của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ 8 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và như được điều chỉnh tùy từng thời điểm.</p> <p>Giao dịch với Bên có Liên quan nghĩa là bất kỳ giao dịch, dàn xếp hay thỏa thuận nào, bao gồm cả các khoản vay, hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng cung cấp dịch vụ, hợp đồng mua bán cổ phần trong Công ty, bảo lãnh hoặc bất kỳ trách nhiệm tiềm tàng nào khác được ký kết giữa Công ty và một trong các đối tượng sau:</p> <p>(a) một Cổ đông có Tỷ lệ phần trăm sở hữu Cổ phần từ 10% trở lên;</p> <p>(b) một Người đại diện theo ủy quyền của một Cổ đông tại điểm (a);</p>	<p>Vốn Điều lệ nghĩa là tổng số vốn của Công ty như được điều chỉnh theo các điều khoản của Điều lệ này, bao gồm cả số vốn do các Cổ đông góp hoặc cam kết góp.</p> <p>Lãi suất Trả chậm nghĩa là lãi suất bằng 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào thời điểm có liên quan.</p> <p>Luật Doanh nghiệp nghĩa là Luật Doanh nghiệp được Quốc hội Khóa XIV của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ 9 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và như được điều chỉnh tùy từng thời điểm.</p> <p>Giao dịch với Bên có Liên quan nghĩa là bất kỳ giao dịch, dàn xếp hay thỏa thuận nào, bao gồm cả các khoản vay, hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng cung cấp dịch vụ, hợp đồng mua bán cổ phần trong Công ty, bảo lãnh hoặc bất kỳ trách nhiệm tiềm tàng nào khác được ký kết giữa Công ty và một trong các đối tượng sau:</p> <p>(a) một Cổ đông có Tỷ lệ phần trăm sở hữu Cổ phần từ 10% trở lên;</p> <p>(b) một Người đại diện theo ủy quyền của một Cổ đông tại điểm (a);</p>	<p>Để phù hợp với Luật Doanh nghiệp hiện hành và nhu cầu hoạt động của Công ty (<i>bổ sung chức danh Giám đốc Tài chính</i>).</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	<p>(c) một Thành viên HĐQT; (d) Chủ tịch HĐQT; (e) Tổng Giám đốc Điều hành; (f) Phó Tổng Giám đốc Điều hành; (g) Kế toán Trưởng; (h) bất kỳ Người có Liên quan nào của Công ty; (i) bất kỳ Người có Liên quan nào của bất kỳ người nào nêu trong các điểm từ (a) đến (g) trên đây, (j) bất kỳ doanh nghiệp trong đó bất kỳ người nào được liệt kê trong các điểm từ (d) đến (g) trên đây hoặc thành viên Ban Kiểm soát hoặc bất kỳ người quản lý của Công ty sở hữu bất kỳ Cổ phần hoặc phần vốn góp; và (k) bất kỳ doanh nghiệp trong đó Người có Liên quan của bất kỳ người nào được liệt kê trong các điểm từ (d) đến (g) trên đây hoặc thành viên Ban Kiểm soát hoặc bất kỳ người quản lý khác của Công ty, cùng nhau hoặc riêng rẽ sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp đại diện 35% tổng vốn điều lệ của doanh nghiệp đó.</p> <p><i>(Chưa quy định Giám đốc Tài Chính)</i></p> <p>Nghị quyết Cổ đông theo Đa số Thông thường nghĩa là chấp thuận nhất trí của các Cổ đông, riêng lẻ hay tập hợp, của trên 51% tổng phiếu của các Cổ đông được quyền biểu quyết về vấn đề tại Đại hội đồng Cổ đông liên quan.</p> <p>Nghị quyết Cổ đông theo Đa số Đặc biệt nghĩa là chấp thuận nhất trí của các Cổ đông, riêng lẻ hay</p>	<p>(c) một Thành viên HĐQT; (d) Chủ tịch HĐQT; (e) Tổng Giám đốc Điều hành; (f) Phó Tổng Giám đốc Điều hành; (g) Giám đốc Tài chính; (h) Kế toán Trưởng; (i) bất kỳ Người có Liên quan nào của Công ty; (j) bất kỳ Người có Liên quan nào của bất kỳ người nào nêu trong các điểm từ (a) đến (h) trên đây, (k) bất kỳ doanh nghiệp trong đó bất kỳ người nào được liệt kê trong các điểm từ (c) đến (h) trên đây hoặc thành viên Ban Kiểm soát hoặc bất kỳ người quản lý của Công ty sở hữu bất kỳ Cổ phần hoặc phần vốn góp; và (l) bất kỳ doanh nghiệp trong đó Người có Liên quan của bất kỳ người nào được liệt kê trong các điểm từ (c) đến (h) trên đây hoặc thành viên Ban Kiểm soát hoặc bất kỳ người quản lý khác của Công ty, cùng nhau hoặc riêng rẽ sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp đại diện trên 10% tổng vốn điều lệ của doanh nghiệp đó.</p> <p>Giám đốc Tài chính nghĩa là Giám đốc Tài chính của Công ty được bổ nhiệm theo điều 18.3.1(a).</p> <p>Nghị quyết Cổ đông theo Đa số Thông thường nghĩa là chấp thuận nhất trí của các Cổ đông, riêng lẻ hay tập hợp, của trên 50% tổng phiếu của các Cổ đông được quyền biểu quyết về vấn đề tại Đại hội đồng Cổ đông liên quan.</p> <p>Nghị quyết Cổ đông theo Đa số Đặc biệt nghĩa là chấp thuận nhất trí của các Cổ đông, riêng lẻ hay</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	<p>tập hợp, bỏ trên 65% tổng số phiếu của các Cổ đông được quyền biểu quyết về vấn đề tại Đại hội đồng Cổ đông liên quan.</p> <p>Cổ đông Lớn nghĩa là một Cổ đông hoặc một nhóm Cổ đông nắm giữ ít nhất 10 phần trăm tổng số Cổ phần vào bất kỳ thời điểm cụ thể nào và đã nắm giữ những Cổ phần đó trong ít nhất 6 tháng liên tiếp.</p>	<p>tập hợp, bỏ từ 65% tổng số phiếu của các Cổ đông được quyền biểu quyết trở lên về vấn đề tại Đại hội đồng Cổ đông liên quan.</p> <p>Cổ đông Lớn nghĩa là một Cổ đông hoặc một nhóm Cổ đông nắm giữ ít nhất 05 phần trăm tổng số Cổ phần vào bất kỳ thời điểm cụ thể nào và đã nắm giữ những Cổ phần đó trong ít nhất 6 tháng liên tiếp.</p>	
2.	Điều 2.3 Trụ sở của Công ty		
	<p>(a) Trụ sở được đặt tại địa chỉ: Tòa nhà An Phú Plaza, số 117-119 Lý Chính Thắng, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc tại địa chỉ do HĐQT có thể quyết định vào từng thời điểm tùy thuộc sự chấp thuận của bất kỳ Cơ quan Nhà nước hữu quan nếu Pháp luật có yêu cầu.</p>	<p>(a) Trụ sở được đặt tại địa chỉ: Tòa nhà An Phú Plaza, số 117-119 Lý Chính Thắng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc tại địa chỉ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định vào từng thời điểm tùy thuộc sự chấp thuận của bất kỳ Cơ quan Nhà nước hữu quan nếu Pháp luật có yêu cầu.</p>	<p>Để phù hợp với Luật Doanh nghiệp hiện hành.</p>
3.	Điều 6.3 Loại cổ phần		
	<p>(c) Công ty có thể phát hành cổ phần ưu đãi cổ tức. Cổ phần ưu đãi cổ tức là cổ phần được nhận cổ tức hàng năm cao hơn Cổ phần. Cổ tức chia hàng năm gồm cổ tức cố định và cổ tức thưởng. Cổ tức cố định không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Công ty. Số tiền cụ thể của cổ tức cố định và phương pháp tính cổ tức thưởng sẽ do HĐQT quyết định và được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận và được ghi trong cổ phiếu ưu đãi cổ tức. Cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi cổ tức có quyền:</p> <p>(i) nhận cổ tức theo mức quy định; và</p> <p>(ii) mọi quyền của Cổ đông phổ thông ngoại trừ</p>	<p>(c) Công ty có thể phát hành cổ phần ưu đãi cổ tức. Cổ phần ưu đãi cổ tức là cổ phần được nhận cổ tức hàng năm cao hơn Cổ phần. Cổ tức chia hàng năm gồm cổ tức cố định và cổ tức thưởng. Cổ tức cố định không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Công ty. Số tiền cụ thể của cổ tức cố định và phương pháp tính cổ tức thưởng sẽ do HĐQT quyết định và được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận và được ghi trong cổ phiếu ưu đãi cổ tức. Cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi cổ tức có quyền:</p> <p>(i) nhận cổ tức theo mức quy định;</p> <p>(ii) nhận phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã</p>	<p>Để phù hợp với Điều 117 Luật Doanh nghiệp hiện hành.</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	quyền biểu quyết, tham dự Đại hội đồng Cổ đông và ứng cử hoặc đề cử người vào HĐQT hoặc Ban Kiểm soát.	thanh toán hết các khoản nợ, cổ phần ưu đãi hoàn lại khi Công ty giải thể hoặc phá sản; và (iii)mọi quyền của Cổ đông phổ thông ngoại trừ quyền biểu quyết, tham dự Đại hội đồng Cổ đông và ứng cử hoặc đề cử người vào HĐQT hoặc Ban Kiểm soát, trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.	
	(d) Công ty có thể phát hành cổ phần ưu đãi có thể được mua lại. Cổ phần ưu đãi có thể được mua lại là cổ phần mà Công ty phải mua lại vào bất kỳ lúc nào theo yêu cầu của chủ sở hữu, hoặc theo các điều kiện ghi trong cổ phiếu. Cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi có thể mua lại có mọi quyền của Cổ đông phổ thông ngoại trừ quyền biểu quyết, tham dự Đại hội đồng Cổ đông và ứng cử hoặc đề cử người vào HĐQT hoặc Ban Kiểm soát	(d) Công ty có thể phát hành cổ phần ưu đãi có thể được mua lại. Cổ phần ưu đãi có thể được mua lại là cổ phần mà Công ty phải mua lại vào bất kỳ lúc nào theo yêu cầu của chủ sở hữu, hoặc theo các điều kiện ghi trong cổ phiếu. Cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi có thể mua lại có mọi quyền của Cổ đông phổ thông ngoại trừ quyền biểu quyết, tham dự Đại hội đồng Cổ đông và ứng cử hoặc đề cử người vào HĐQT hoặc Ban Kiểm soát, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 114 và khoản 6 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.	Để phù hợp với Điều 118.3 Luật Doanh nghiệp hiện hành.
4.	Điều 6.8 Chuyển nhượng Cổ phần		
	(a) Tất cả các Cổ phần có thể được chuyển nhượng mà không có hạn chế ngoại trừ trường hợp được quy định bởi Điều lệ này và Pháp luật.	(a) Tất cả các Cổ phần có thể được chuyển nhượng mà không có hạn chế ngoại trừ trường hợp Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông chuyển nhượng cổ phần chiếm 10% số vốn điều lệ trở lên phải được sự chấp thuận của BTC trước khi chuyển nhượng và các điều kiện, hạn chế khác được quy định bởi Điều lệ này và Pháp luật. Trường hợp Điều lệ có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng.	Để phù hợp với Điều 69.1(e) Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-VPQH ngày 25/06/2019 về Luật Kinh doanh Bảo hiểm; và Điều 127.1, 127.6 Luật Doanh nghiệp hiện hành.
	(b) Bên chuyển nhượng sẽ vẫn là Cổ đông đối với	(b) Bên chuyển nhượng sẽ vẫn là Cổ đông đối với	Để phù hợp với Điều 127.6 Luật

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	các Cổ phần liên quan cho đến khi việc chuyển nhượng các Cổ phần đó được đăng ký trong Sổ đăng ký Cổ đông. Công ty sẽ không đăng ký việc chuyển nhượng Cổ phần trong Sổ đăng ký Cổ đông nếu làm như vậy sẽ dẫn đến vi phạm khoản Error! Reference source not found.	các Cổ phần liên quan cho đến khi thông tin của Bên nhận chuyển nhượng được đăng ký trong Sổ đăng ký Cổ đông. Công ty sẽ không đăng ký việc chuyển nhượng Cổ phần trong Sổ đăng ký Cổ đông nếu làm như vậy sẽ dẫn đến vi phạm khoản Error! Reference source not found.	Doanh nghiệp hiện hành.
5.	Điều 7.3 Không thanh toán tiền đăng ký mua hoặc giá chào bán		
	(b) Khoản thanh toán chậm của Cổ đông Không Thanh toán sẽ được xem là khoản nợ đối với Công ty. Cổ đông sẽ phải trả lãi cho Công ty bằng Lãi suất Trả chậm tính trên khoản tiền đăng ký mua hoặc giá chào bán còn nợ từ ngày đến hạn cho tới ngày thanh toán khoản tiền đăng ký mua hoặc giá chào bán. Cổ đông Không Thanh toán sẽ không được hưởng cổ tức trả cho Cổ đông Không Thanh toán đối với Cổ phần chưa thanh toán cho tới khi thanh toán đầy đủ khoản tiền đăng ký mua hoặc giá chào bán.	(b) Khoản thanh toán chậm của Cổ đông Không Thanh toán sẽ được xem là khoản nợ đối với Công ty. Cổ đông sẽ phải trả lãi cho Công ty bằng Lãi suất Trả chậm tính trên khoản tiền đăng ký mua hoặc giá chào bán còn nợ từ ngày đến hạn cho tới ngày thanh toán khoản tiền đăng ký mua hoặc giá chào bán. Cổ đông Không Thanh toán sẽ không được hưởng cổ tức trả cho Cổ đông Không Thanh toán đối với Cổ phần chưa thanh toán cho tới khi thanh toán đầy đủ khoản tiền đăng ký mua hoặc giá chào bán.	Để phù hợp với Luật Doanh nghiệp hiện hành.
6.	Điều 8.1. Theo nghị quyết của Công ty		
	Tùy thuộc Pháp luật và trừ khi Đại hội đồng Cổ đông có quyết định khác, nếu Công ty đề xuất mua lại bất kỳ Cổ phần đã phát hành nào, thì các thủ tục sau phải được tuân thủ: (a) HĐQT có thể quyết định thời điểm và giá mua lại Cổ phần, tùy thuộc vào các giới hạn do Đại hội đồng Cổ đông hoặc Pháp luật quy định. Cổ phần có thể được mua lại theo bất kỳ giá nào do HĐQT quyết định. (b) Nếu một đề nghị mua lại được gửi cho mỗi Cổ đông, Công ty phải đề nghị mua lại Cổ phần theo Tỷ lệ Phần trăm Sở hữu Cổ phần của mỗi	Tùy thuộc Pháp luật và trừ khi Đại hội đồng Cổ đông có quyết định khác, nếu Công ty đề xuất mua lại bất kỳ Cổ phần đã phát hành nào, tuy nhiên không được mua lại quá 30% tổng số Cổ phần đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán , thì các thủ tục sau phải được tuân thủ: (a) HĐQT có thể quyết định thời điểm và giá mua lại Cổ phần, tùy thuộc vào các giới hạn do Đại hội đồng Cổ đông hoặc Pháp luật quy định. Cổ phần có thể được mua lại theo bất kỳ giá nào do HĐQT quyết định. Đối với Cổ phần, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm	Để phù hợp với Điều 133 Luật Doanh nghiệp hiện hành.

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	<p>Cổ đông (Đề nghị Mua lại).</p> <p>(c) Mỗi Cổ đông sẽ có 30 ngày kể từ khi nhận được Đề nghị Mua lại để đồng ý bán các Cổ phần mua lại được nêu trong Đề nghị Mua lại theo giá và các điều kiện quy định cụ thể trong Đề nghị Mua lại, bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Công ty. Nếu Công ty không nhận được thông báo bằng văn bản trong thời hạn này, thì Đề nghị Mua lại đối với Cổ đông đó sẽ được xem là đã bị từ chối.</p>	<p>mua lại, trừ trường hợp quy định tại Điều 8.1(b) này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Công ty và các Cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường.</p> <p>(b) Nếu một đề nghị mua lại được gửi cho mỗi Cổ đông tương ứng với Tỷ lệ Phần trăm Sở hữu Cổ phần của họ trong Công ty, Công ty phải gửi đề nghị mua lại Cổ phần theo Tỷ lệ Phần trăm Sở hữu Cổ phần của mỗi Cổ đông (Đề nghị Mua lại) bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả Cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định mua lại đó được thông qua. Đề nghị Mua lại phải gồm tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để Cổ đông bán cổ phần của họ cho Công ty.</p> <p>Mỗi Cổ đông sẽ có 30 ngày kể từ khi nhận được Đề nghị Mua lại để đồng ý bán các Cổ phần mua lại được nêu trong Đề nghị Mua lại theo giá và các điều kiện quy định cụ thể trong Đề nghị Mua lại, bằng cách gửi thông báo đồng ý bán cổ phần của mình bằng văn bản theo phương thức để bảo đảm đến được Công ty. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của Cổ đông hoặc người đại diện theo</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
		<p>pháp luật của Cổ đông. Nếu Công ty không nhận được thông báo bằng văn bản trong thời hạn này, thì Đề nghị Mua lại đối với Cổ đông đó sẽ được xem là đã bị từ chối.</p>	
7.	Điều 8.3 Cấm mua lại		
	<p>Công ty không được mua lại Cổ phần nếu việc mua lại đó làm cho Công ty mất khả năng thanh toán.</p>	<p>Công ty không được mua lại Cổ phần nếu việc mua lại đó làm cho Công ty mất khả năng thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.</p>	<p>Để phù hợp với Điều 134.1 Luật Doanh nghiệp hiện hành.</p>
8.	Điều 8.4 Hoàn thành		
	<p>Việc hoàn thành mua lại Cổ phần theo điều 8 này phải xảy ra vào một ngày không muộn hơn 30 ngày kể từ khi chấp nhận Đề nghị Mua lại theo điều 8.1 hoặc tính giá thị trường theo điều 8.2 theo cách thức sau:</p> <p>(a) Cổ đông phải giao cho Công ty cổ phiếu chứng nhận quyền sở hữu Cổ phần được mua lại.</p> <p>(b) Công ty phải thanh toán cho Cổ đông số tiền có liên quan phải trả cho Cổ phần mua lại bằng cách chuyển khoản vào tài khoản do Cổ đông chỉ định (và được thông báo cho Công ty không muộn hơn 5 Ngày Làm việc trước ngày hoàn thành) hoặc bằng séc, chi phiếu quỹ hoặc séc bảo chi tại một tổ chức tín dụng được cấp phép tại Việt Nam và được lập cho Cổ đông.</p> <p>(c) Cổ phần được mua lại được coi là cổ phần chưa bán. Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</p>	<p>Việc hoàn thành mua lại Cổ phần theo điều 8 này phải xảy ra vào một ngày không muộn hơn 30 ngày kể từ khi chấp nhận Đề nghị Mua lại theo điều 8.1 hoặc tính giá thị trường theo điều 8.2 theo cách thức sau:</p> <p>(a) Cổ đông phải giao cho Công ty cổ phiếu chứng nhận quyền sở hữu Cổ phần được mua lại.</p> <p>(b) Công ty phải thanh toán cho Cổ đông số tiền có liên quan phải trả cho Cổ phần mua lại bằng cách chuyển khoản vào tài khoản do Cổ đông chỉ định (và được thông báo cho Công ty không muộn hơn 5 Ngày Làm việc trước ngày hoàn thành) hoặc bằng séc, chi phiếu quỹ hoặc séc bảo chi tại một tổ chức tín dụng được cấp phép tại Việt Nam và được lập cho Cổ đông.</p> <p>(c) Cổ phần được mua lại được coi là cổ phần chưa bán. Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</p>	<p>Để phù hợp với Điều 134.3 Luật Doanh nghiệp hiện hành.</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	<p>(d) Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.</p>	<p>(d) Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc Điều hành phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu.</p> <p>(e) Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.</p>	
9.	Điều 10.2 Quyền và nghĩa vụ		
	<p>.... Phụ thuộc vào các quy định khác của Điều lệ này, Cổ đông phổ thông sẽ có các nghĩa vụ sau:</p> <p>(i) Thanh toán đúng hạn tiền mua hoặc giá chào bán cổ phần mới phát hành theo điều 7.</p> <p>(ii) Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</p> <p>(iii) Chấp hành các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và HĐQT.</p> <p>(iv) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p>(v) Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm</p>	<p>.... Phụ thuộc vào các quy định khác của Điều lệ này, Cổ đông phổ thông sẽ có các nghĩa vụ sau:</p> <p>(i) Thanh toán đủ và đúng hạn tiền mua hoặc giá chào bán cổ phần mới phát hành theo điều 7.</p> <p>(ii) Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</p> <p>(iii) Chấp hành các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và HĐQT.</p> <p>(iv) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p>(v) Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị</p>	<p>Để phù hợp với Điều 119 Luật Doanh nghiệp hiện hành.</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.	<p>cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</p> <p>(vi) Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>(vii) Nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.</p>	
10.	Điều 10.3 Cổ đông Lớn		
	<p>Các Cổ đông Lớn có các quyền sau:</p> <p>(a) Đề cử thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát theo Điều lệ này và Pháp luật.</p> <p>(b) Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau:</p> <p>(i) HĐQT vi phạm nghiêm trọng quyền của các Cổ đông, nghĩa vụ của các cán bộ quản lý hoặc ra các quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; hoặc</p> <p>(ii) Nhiệm kỳ của HĐQT đã vượt quá 6 tháng mà HĐQT mới chưa được bầu thay thế.</p> <p>(c) Xem xét và trích lục Sổ Biên bản Cổ đông và các nghị quyết của HĐQT, các báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm và các báo cáo của Ban Kiểm soát.</p> <p>(d) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan tới quản lý và hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu đó phải được lập thành văn bản và phải có họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số CMND, số hộ chiếu hoặc số chứng thực cá nhân hợp pháp</p>	<p>(sửa đổi toàn bộ Điều 10.3)</p> <p>10.3.1 Các Cổ đông Lớn có các quyền sau:</p> <p>(a) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p> <p>(b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong trường hợp quy định tại Điều 10.3.1(e) Điều lệ này;</p> <p>(c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời</p>	<p>Để phù hợp với Điều 115 Luật Doanh nghiệp hiện hành</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	<p>khác của Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Cổ đông là tổ chức; số lượng Cổ phần và thời điểm đăng ký Cổ phần của từng Cổ đông, tổng số Cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Cổ phần của Công ty, các vấn đề cần kiểm tra và mục đích kiểm tra.</p>	<p>điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>(d) Quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này;</p> <p>(e) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <p>(i) HĐQT vi phạm nghiêm trọng quyền của Cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;</p> <p>(ii) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này, nếu có.</p> <p>Yêu cầu triệu tập họp phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của HĐQT, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p> <p>10.3.2 Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số Cổ phần trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào HĐQT và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>(a) Các Cổ đông phổ thông họp thành nhóm đề đề</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
		<p>cử người vào HĐQT và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>(b) Căn cứ số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông làm ứng cử viên HĐQT và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>	
11.	Điều 10.4 Người đại diện theo Ủy quyền		
	<p>(a) Nếu Cổ đông không phải là một cá nhân, thì Cổ đông đó phải chỉ định bằng văn bản một hay nhiều Người đại diện theo Ủy quyền để đại diện cho mình tại Đại hội đồng Cổ đông. Đề cập tới các quyền và nghĩa vụ của một Cổ đông liên quan tới Đại hội đồng Cổ đông bao gồm cả đề cập tới Người đại diện theo Ủy quyền của Cổ đông đó.</p>	<p>(a) Nếu Cổ đông không phải là một cá nhân, thì Cổ đông đó phải chỉ định bằng văn bản một hay nhiều Người đại diện theo Ủy quyền để đại diện cho mình tại Đại hội đồng Cổ đông. Trường hợp Cổ đông sở hữu ít nhất 10% tổng số Cổ phần có thể ủy quyền tối đa 03 Người đại diện theo Ủy quyền và phải xác định cụ thể số Cổ phần cho mỗi Người đại diện theo Ủy quyền. Trường hợp Cổ đông không xác định số Cổ phần tương ứng cho mỗi Người đại diện theo Ủy quyền thì số Cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả Người đại diện theo Ủy quyền. Đề cập tới các quyền và nghĩa vụ của một Cổ đông liên quan tới Đại hội đồng Cổ đông bao gồm cả đề cập tới Người đại diện theo Ủy quyền của Cổ đông đó.</p>	<p>Để phù hợp với Điều 14.2(b) và Điều 14.3 Luật Doanh nghiệp</p>
12.	Điều 10.5 Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng giám đốc		
	<p>Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ</p>	<p>Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ</p>	<p>Để phù hợp Điều 166.1 Luật</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	<p>phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây:</p>	Doanh nghiệp
13.	Điều 12.2 Thông báo và chương trình họp		
	<p>(a) Thông báo bằng văn bản về họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi bởi người triệu tập cuộc họp đến tất cả các Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc.</p> <p>(b) Thời hạn này có thể được từ bỏ hoặc rút ngắn nếu có sự đồng ý của tất cả các Cổ đông bằng văn bản.</p> <p>...</p> <p>(g) Nếu Chủ tịch HĐQT nhận được kiến nghị bổ sung ít nhất là 3 Ngày Làm việc trước ngày họp Đại hội đồng Cổ đông và bổ sung đó tuân theo các yêu cầu tại điều 12.2(f), thì Chủ tịch HĐQT phải bổ sung nội dung đó vào chương trình họp. Nếu không nhận được kiến nghị bổ sung trước ngày Đại hội đồng Cổ đông ít nhất là 3 Ngày Làm việc, thì vấn đề kiến nghị sẽ được bổ sung vào chương trình họp nếu được HĐQT chấp thuận. Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT có thể từ chối kiến nghị bổ sung tại điều 12.2(f) nếu kiến nghị bổ sung:</p> <p>(i) liên quan tới một vấn đề không thích hợp theo quyết định của Chủ tịch HĐQT;</p> <p>(ii) không thuộc thẩm quyền ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông; hoặc</p> <p>(iii) ngoại trừ các vấn đề tại điều 10.3(b), bị HĐQT với toàn quyền của mình từ chối</p>	<p>(a) Thông báo bằng văn bản về họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi bởi người triệu tập cuộc họp đến tất cả các Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc.</p> <p>(b) Thời hạn này có thể được từ bỏ hoặc rút ngắn nếu có sự đồng ý của tất cả các Cổ đông bằng văn bản.</p> <p>.....</p> <p>(f) Nếu Chủ tịch HĐQT nhận được kiến nghị bổ sung ít nhất là 3 Ngày Làm việc trước ngày họp Đại hội đồng Cổ đông và bổ sung đó tuân theo các yêu cầu tại điều 12.2(e), thì Chủ tịch HĐQT phải bổ sung nội dung đó vào chương trình họp. Nếu không nhận được kiến nghị bổ sung trước ngày Đại hội đồng Cổ đông ít nhất là 3 Ngày Làm việc, thì vấn đề kiến nghị sẽ được bổ sung vào chương trình họp nếu được HĐQT chấp thuận. Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT có thể từ chối kiến nghị bổ sung tại điều 12.2(e) nếu kiến nghị bổ sung:</p> <p>(i) liên quan tới một vấn đề không thích hợp theo quyết định của Chủ tịch HĐQT;</p> <p>(ii) không thuộc thẩm quyền ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông; hoặc</p> <p>(iii) ngoại trừ các vấn đề tại điều 10.3(b), bị HĐQT với toàn quyền của mình từ chối</p>	<p>Để phù hợp Điều Điều 143.1 Luật Doanh nghiệp và tránh khả năng lạm quyền của Chủ tịch HĐQT.</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	theo cách khác để đưa vào là một nội dung trong chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông.	theo cách khác để đưa vào là một nội dung trong chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông.	
14.	Điều 12.3 Chủ tịch		
	<p>(a) Chủ tịch HĐQT sẽ là chủ tịch tại bất kỳ cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông nào.</p> <p>(b) Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tổ chức và Chủ tịch HĐQT không tham dự hoặc không có mặt trong vòng 15 phút sau thời điểm dự kiến họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc không muốn làm chủ tọa cuộc họp, thì các Thành viên HĐQT có mặt có thể lựa chọn một trong số họ hoặc, nếu tất cả các Thành viên HĐQT vắng mặt hoặc nếu không ai trong số các Thành viên HĐQT có mặt muốn làm chủ tọa thì các Cổ đông có mặt có thể lựa chọn một trong số họ làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.</p>	<p>(a) Chủ tịch HĐQT sẽ là chủ tịch tại bất kỳ cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông nào. Trừ trường hợp cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông không phải do HĐQT triệu tập, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>(b) Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tổ chức và Chủ tịch HĐQT không tham dự hoặc không có mặt trong vòng 15 phút sau thời điểm dự kiến họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc không muốn làm chủ tọa cuộc họp, thì các Thành viên HĐQT có mặt có thể lựa chọn một trong số họ theo nguyên tắc đa số hoặc, nếu tất cả các Thành viên HĐQT vắng mặt hoặc nếu không ai trong số các Thành viên HĐQT có mặt muốn làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p>	Để phù hợp Điều 146.2 Luật Doanh nghiệp.
15.	Điều 12.5 Số Cổ đông tối thiểu		
	<p>.....</p> <p>(b) Số Cổ đông tối thiểu cho một cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông là các Cổ đông trực tiếp có mặt hoặc có người đại diện đại diện cho ít nhất là 51% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>(c) Nếu số Cổ đông tối thiểu không có mặt trong</p>	<p>.....</p> <p>(b) Số Cổ đông tối thiểu cho một cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông là các Cổ đông trực tiếp có mặt hoặc có người đại diện đại diện cho trên 50% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>(c) Nếu số Cổ đông tối thiểu không có mặt trong</p>	Để phù hợp với Điều 145.1 và 145.2 Luật Doanh nghiệp hiện hành.

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	vòng 30 phút kể từ thời gian dự kiến để bắt đầu họp Đại hội đồng Cổ đông, thì cuộc họp có thể bị hoãn lại và họp lại trong vòng 30 ngày vào cùng địa điểm và thời điểm như cuộc họp đã được dự định. Số Cổ đông tối thiểu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được triệu tập lại là các Cổ đông trực tiếp có mặt hoặc có người đại diện đại diện cho ít nhất là 51% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết.	vòng 30 phút kể từ thời gian dự kiến để bắt đầu họp Đại hội đồng Cổ đông, thì cuộc họp có thể bị hoãn lại và họp lại trong vòng 30 ngày vào cùng địa điểm và thời điểm như cuộc họp đã được dự định. Số Cổ đông tối thiểu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được triệu tập lại là các Cổ đông trực tiếp có mặt hoặc có người đại diện đại diện cho ít nhất là từ 33% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết trở lên .	
16.	Điều 12.7 Nội dung của cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên		
	(a) Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên phải thảo luận và thông qua ít nhất các nghị quyết về các vấn đề sau: (i) Báo cáo Tài chính Hàng năm; (ix) Giao dịch với Bên có Liên quan có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.	(a) Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên phải thảo luận và thông qua ít nhất các nghị quyết về các vấn đề sau: (i) Báo cáo Tài chính Hàng năm; (ix) Giao dịch với Bên có Liên quan có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.	Để phù hợp Điều 19.1(b) Dự thảo Điều lệ này
17.	Điều 13.1 Nghị quyết – Nghị quyết Cổ đông theo Đa số Thông thường		
	Ngoại trừ quyết định về các vấn đề nêu tại điều 13.2, Đại hội đồng Cổ đông thông qua quyết định công việc bằng Nghị quyết Cổ đông theo Đa số Thông thường.	Ngoại trừ quyết định về các vấn đề nêu tại điều 13.2, 14.2, 17.1(b) và 17.1(c) Điều lệ này và Điều 148.6 Luật Doanh nghiệp , Đại hội đồng Cổ đông thông qua quyết định công việc bằng Nghị quyết Cổ đông theo Đa số Thông thường.	Để phù hợp với Điều 148.6 Luật Doanh nghiệp và Dự thảo Điều lệ này.
18.	Điều 13.2 Nghị quyết – Nghị quyết Cổ đông theo Đa số Đặc biệt		
	Các quyết định tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông về các vấn đề sau đây cần phải có Nghị quyết Cổ đông theo Đa số Đặc biệt. (a) loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại	Các quyết định tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông về các vấn đề sau đây cần phải có Nghị quyết Cổ đông theo Đa số Đặc biệt. (a) loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại có	Để phù hợp Điều 148.1(b) và Điều 148.1(c) Luật Doanh nghiệp hiện hành và theo đề xuất của Bộ phận Tài chính để

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	<p>có thể được chào bán;</p> <p>(b) bất kỳ tăng hoặc giảm Vốn Điều lệ;</p> <p>(c) bất kỳ sửa đổi, thay đổi hoặc thay thế Điều lệ;</p> <p>(d) đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; và</p> <p>(e) tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</p>	<p>thể được chào bán;</p> <p>(b) bất kỳ tăng hoặc giảm Vốn Điều lệ;</p> <p>(c) bất kỳ sửa đổi, thay đổi hoặc thay thế Điều lệ;</p> <p>(d) đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>(e) thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>(f) thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; và</p> <p>(g) tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</p>	<p>tạo thuận lợi / linh hoạt cho HĐQT được quyết định các phương án đầu tư và sử dụng vốn đầu tư.</p>
19.	Điều 13.3 Nghị quyết bằng văn bản không cần cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông		
	<p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua một nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông sẽ được thực hiện theo các quy định sau.</p> <p>(a) HĐQT có quyền lấy ý kiến bằng văn bản tất cả các vấn đề để thông qua một nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Một nghị quyết bằng văn bản của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua nếu các Cổ đông đại diện ít nhất 51% số Cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận nghị quyết bằng văn bản đó, trừ các trường hợp sau:</p> <p>(i) Đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>(ii) Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>(b) HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến bằng văn bản, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, và các tài liệu khác giải trình bản dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản</p>	<p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua một nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông sẽ được thực hiện theo các quy định sau.</p> <p>(a) HĐQT có quyền lấy ý kiến bằng văn bản tất cả các vấn đề để thông qua một nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Một nghị quyết bằng văn bản của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua nếu các Cổ đông đại diện trên 50% số Cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận nghị quyết bằng văn bản đó, trừ các trường hợp sau:</p> <p>(i) Đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>(ii) Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>(b) HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến bằng văn bản, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, và các tài liệu khác giải trình bản dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản kèm</p>	<p>Để phù hợp Điều Điều 148, 149 Luật Doanh nghiệp và theo đề xuất của Bộ phận Tài chính để tạo thuận lợi cho HĐQT được quyết định các phương án đầu tư và sử dụng vốn đầu tư.</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	<p>kèm theo bản dự thảo nghị quyết và các tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng Cổ đông.</p> <p>(c) Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản phải có các nội dung cơ bản sau đây:</p> <p>(i) Tên, địa chỉ Trụ sở, số, ngày cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh; nơi đăng ký kinh doanh của Công ty.</p> <p>(ii) Mục đích lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>(iii) Họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, và số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông.</p> <p>(iv) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết.</p> <p>(v) Phương án biểu quyết, bao gồm tán thành, không tán thành, hoặc không có ý kiến.</p> <p>(vi) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.</p> <p>(vii) Họ tên và chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>(d)</p> <p>(e) Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản phải được gửi</p>	<p>theo bản dự thảo nghị quyết và các tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng Cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.</p> <p>(c) Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản phải có các nội dung cơ bản sau đây:</p> <p>(i) Tên, địa chỉ Trụ sở, số, ngày cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh; nơi đăng ký kinh doanh của Công ty.</p> <p>(ii) Mục đích lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>(iii) Họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, và số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông.</p> <p>(iv) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết.</p> <p>(v) Phương án biểu quyết, bao gồm tán thành, không tán thành, hoặc không có ý kiến.</p> <p>(vi) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.</p> <p>(vii) Họ tên và chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>(d)</p> <p>(e) Trường hợp gửi thư, Phiếu lấy ý kiến bằng văn</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	<p>về Công ty trong phong bì dán kín và không ai được phép mở phong bì trước khi kiểm phiếu. Các phiếu bằng văn bản đã được trả lời gửi về công ty sau khi kết thúc thời hạn được nêu trong phiếu lấy ý kiến bằng văn bản đều không hợp lệ.</p> <p>(f)</p> <p>(g) Biên bản kiểm phiếu sẽ có các nội dung cơ bản sau đây:</p> <p>(i) Tên, địa chỉ Trụ sở, số, ngày cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh; nơi đăng ký kinh doanh của Công ty.</p> <p>(ii) Mục đích lấy ý kiến bằng văn bản và các vấn đề cần lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nghị quyết.</p> <p>(iii) Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, phân loại số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và bao gồm cả phụ lục danh sách Cổ đông đã tham gia biểu quyết.</p> <p>(iv) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được biểu quyết;</p> <p>(v) Các nghị quyết đã được thông qua.</p> <p>(vi) Họ tên và chữ ký của Chủ tịch HĐQT,</p>	<p>bản phải được gửi về Công ty trong phong bì dán kín và không ai được phép mở phong bì trước khi kiểm phiếu. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu bằng văn bản đã được trả lời gửi về công ty sau khi kết thúc thời hạn được nêu trong phiếu lấy ý kiến bằng văn bản hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>(f)</p> <p>(g) Biên bản kiểm phiếu sẽ có các nội dung cơ bản sau đây:</p> <p>(i) Tên, địa chỉ Trụ sở, số, ngày cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh; nơi đăng ký kinh doanh của Công ty.</p> <p>(ii) Mục đích lấy ý kiến bằng văn bản và các vấn đề cần lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nghị quyết.</p> <p>(iii) Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, phân loại số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, và bao gồm cả phụ lục danh sách Cổ đông đã tham gia biểu quyết.</p> <p>(iv) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được biểu quyết;</p> <p>(v) Các nghị quyết đã được thông qua.</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	<p>người đại diện theo pháp luật của Công ty, và của người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>(h) Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các Cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty</p>	<p>(vi) Họ tên và chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p> <p>(h) Biên bản kết quả kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các Cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty</p>	
20.	Điều 13.4 Biên bản Đại hội đồng Cổ đông		
	<p>Tiến trình của cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi vào biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác theo quy định của Pháp luật. Biên bản phải được lưu trong Sổ Biên bản Cổ đông với một bản sao gửi cho các Cổ đông trong vòng 15 ngày kể từ khi bế mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Sổ Biên bản Cổ đông phải do Chủ tịch HĐQT bảo quản, lưu giữ tại Trụ sở và sẵn sàng để các Cổ đông kiểm tra vào bất kỳ lúc nào sau khi thông báo hợp lý. Công ty phải chuẩn bị biên bản cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt.</p>	<p>Tiến trình của cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi vào biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác theo quy định của Pháp luật. Biên bản phải được lưu trong Sổ Biên bản Cổ đông với một bản sao gửi cho các Cổ đông trong vòng 15 ngày kể từ khi bế mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Sổ Biên bản Cổ đông phải do Chủ tịch HĐQT bảo quản, lưu giữ tại Trụ sở và sẵn sàng để các Cổ đông kiểm tra vào bất kỳ lúc nào sau khi thông báo hợp lý. Công ty phải chuẩn bị biên bản cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p>	<p>Để phù hợp Điều 150.4 Luật Doanh nghiệp</p>
21.	Điều 13.5 Yêu cầu hủy các nghị quyết của Cuộc họp Cổ đông		
	<p>Trong vòng 90 ngày sau ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả bỏ phiếu bằng văn bản, các Cổ đông, HĐQT, Tổng Giám đốc Điều hành và/hoặc các thành viên Ban</p>	<p>Trong vòng 90 ngày sau ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả bỏ phiếu bằng văn bản, các Cổ đông Lớn, HĐQT, Tổng Giám đốc Điều hành và/hoặc các thành viên</p>	<p>Để phù hợp Điều 151 Luật Doanh nghiệp.</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	<p>Kiểm soát có thể yêu cầu tòa án hoặc một trọng tài viên xem xét lại hoặc hủy các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông nếu xét thấy:</p> <p>(a) trình tự và quy trình triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông không tuân theo quy định của Điều lệ này hoặc Luật Doanh nghiệp; hoặc</p> <p>(b) trình tự và quy trình thông qua và nội dung của các quyết định vi phạm quy định của Điều lệ này hoặc Pháp luật.</p>	<p>Ban Kiểm soát có thể yêu cầu tòa án hoặc một trọng tài viên xem xét lại hoặc hủy các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông nếu xét thấy:</p> <p>(a) trình tự và quy trình triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông không tuân theo quy định của Điều lệ này hoặc Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp quy định tại Điều 152.2 của Luật Doanh nghiệp; hoặc</p> <p>(b) trình tự và quy trình thông qua và nội dung của các quyết định vi phạm quy định của Điều lệ này hoặc Pháp luật.</p>	
22.	Điều 14.2 Quyền đề cử, bãi nhiệm và thay thế		
	<p>(a) Mỗi Cổ đông Lớn được quyền đề cử một số Thành viên HĐQT tương đương với kết quả từ việc lấy số phần trăm trong Tỷ lệ Phần trăm Sở hữu Cổ phần của mình chia cho mười, chỉ lấy kết quả số nguyên và không lấy số bên phải dấu phẩy lẻ. Để tránh nhầm lẫn, phân số trong con số Thành viên HĐQT đó được bỏ qua trong cách tính này.</p> <p>(b) Thành viên HĐQT được bầu theo phương thức bầu dồn phiếu. Mỗi Cổ đông sẽ có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số Cổ phần sở hữu nhân với số thành viên sẽ được bầu vào HĐQT. Mỗi Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc nhiều ứng cử viên. Các ứng cử viên sẽ giữ các vị trí bị khuyết trong HĐQT theo thứ tự phiếu bầu từ cao nhất đến thấp nhất cho tới khi lấp được tất cả các vị trí bị khuyết trong HĐQT.</p>	<p>(a) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số Cổ phần trở lên được quyền đề cử một số Thành viên HĐQT tương đương với kết quả từ việc lấy số phần trăm trong Tỷ lệ Phần trăm Sở hữu Cổ phần của mình chia cho mười, chỉ lấy kết quả số nguyên và không lấy số bên phải dấu phẩy lẻ. Để tránh nhầm lẫn, phân số trong con số Thành viên HĐQT đó được bỏ qua trong cách tính này.</p> <p>(b) Thành viên HĐQT được bầu theo phương thức bầu dồn phiếu. Mỗi Cổ đông sẽ có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số Cổ phần sở hữu nhân với số thành viên sẽ được bầu vào HĐQT. Mỗi Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc nhiều ứng cử viên. Các ứng cử viên sẽ giữ các vị trí bị khuyết trong HĐQT theo thứ tự phiếu bầu từ cao nhất đến thấp nhất cho tới khi lấp được tất cả các vị trí bị khuyết trong HĐQT. Nếu hai</p>	<p>Để phù hợp Điều 10.3.2 Điều lệ này và Điều 115.5, 148.3 Luật Doanh nghiệp.</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	<p>Nếu hai ứng cử viên trở lên nhận được số phiếu bầu bằng nhau, thì Đại hội đồng Cổ đông sẽ bầu ứng cử viên làm Thành viên HĐQT theo Nghị quyết Cổ đông theo Đa số Thông thường.</p>	<p>ứng cử viên trở lên nhận được số phiếu bầu bằng nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.</p>	
23.	<p>Điều 14.3 Nhiệm kỳ</p>		
	<p>Nhiệm kỳ của HĐQT là 5 năm. Mỗi Thành viên HĐQT được bổ nhiệm trong một nhiệm kỳ 5 năm và có thể phục vụ tiếp trong các nhiệm kỳ tiếp theo nếu được Đại hội đồng Cổ đông tái bổ nhiệm. Nếu một vị trí trong HĐQT bị khuyết, thì Đại hội đồng Cổ đông phải chỉ định một người kế nhiệm để phục vụ tiếp thời gian còn lại của nhiệm kỳ theo điều 14.2(b) để số Thành viên HĐQT không thấp hơn số được quy định tại điều 14.1.</p> <p>Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay</p>	<p>Nhiệm kỳ của HĐQT là 5 năm. Mỗi Thành viên HĐQT được bổ nhiệm trong một nhiệm kỳ 5 năm và có thể phục vụ tiếp trong các nhiệm kỳ tiếp theo nếu được Đại hội đồng Cổ đông tái bổ nhiệm. Nếu một vị trí trong HĐQT bị khuyết, thì Đại hội đồng Cổ đông phải chỉ định một người kế nhiệm để phục vụ tiếp thời gian còn lại của nhiệm kỳ theo điều 14.2(b) để số Thành viên HĐQT không thấp hơn số được quy định tại điều 14.1.</p> <p>Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi</p>	<p>Để phù hợp Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, không có nội dung nào cho phép HĐQT được phép bổ nhiệm tạm thời thành viên HĐQT; mà thay vào đó sẽ phải triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường để bầu bổ sung thành viên HĐQT (Điều 160.4 Luật Doanh nghiệp và Điều 12.1(c) Điều lệ này).</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	thể vẫn được coi là có hiệu lực.	là có hiệu lực.	
24.	Điều 14.4 Yêu cầu đối với Thành viên HĐQT		
	<p>(a) Thành viên HĐQT không cần phải thường trú tại Việt Nam.</p> <p>(b) Thành viên HĐQT phải có đủ năng lực hành vi dân sự, và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo Pháp luật.</p> <p>(c) Theo quy định của Pháp luật, một Thành viên HĐQT phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty hoặc trong ngành nghề kinh doanh hoặc có năng lực chuyên môn có liên quan khác.</p> <p>(d) Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.</p>	<p>(a) Thành viên HĐQT không cần phải thường trú tại Việt Nam.</p> <p>(b) Thành viên HĐQT phải có đủ năng lực hành vi dân sự, và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo Pháp luật.</p> <p>(c) Theo quy định của Pháp luật, một Thành viên HĐQT phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty hoặc trong ngành nghề kinh doanh hoặc có năng lực chuyên môn có liên quan khác.</p> <p>(d) Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác ngoại trừ các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực của Công ty.</p>	Để phù hợp Điều 25.2(a) Nghị định 73/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật Kinh doanh Bảo hiểm
25.	Điều 14.5 Quyền và trách nhiệm		
	<p>HĐQT là cơ quan quản lý Công ty và có đầy đủ thẩm quyền thay mặt Công ty quyết định về các vấn đề không phải là những vấn đề thuộc trách nhiệm của Đại hội đồng Cổ đông hoặc Ban Kiểm soát. Luôn phụ thuộc vào điều 13.2 và Pháp luật, HĐQT có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>(a) Quyết định chiến lược và kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty.</p> <p>.....</p> <p>(f) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua,</p>	<p>HĐQT là cơ quan quản lý Công ty và có đầy đủ thẩm quyền thay mặt Công ty quyết định về các vấn đề không phải là những vấn đề thuộc trách nhiệm của Đại hội đồng Cổ đông hoặc Ban Kiểm soát. Luôn phụ thuộc vào điều 13.1, 13.2 và 13.3 Điều lệ này và Pháp luật, HĐQT có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>(a) Quyết định chiến lược và kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty.</p> <p>.....</p> <p>(f) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán,</p>	Để phù hợp Điều 153.2 Luật Doanh nghiệp.

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	<p>bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các Giao dịch với Bên có Liên quan tại điều 19.1(b).</p> <p>(g) Bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc cách chức, và ký hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc Điều hành, Phó Tổng Giám đốc Điều hành và những người quản lý then chốt khác của Công ty; quyết định mức lương và các quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần trong công ty được đầu tư bởi Công ty hoặc Công ty con của Công ty, và quyết định mức thù lao và các quyền lợi khác của những người đó.</p> <p>(h) Giám sát và chỉ đạo Tổng Giám đốc Điều hành, Phó Tổng Giám đốc Điều hành và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.</p> <p>(m) Kiến nghị việc Tái cơ cấu hoặc giải thể Công ty, hoặc yêu cầu phá sản công ty.</p> <p>(n) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.</p>	<p>vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các Giao dịch với Bên có Liên quan tại điều 19.1(b) Điều lệ này, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 138.2(d), Điều 167.1 và Điều 167.3 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>(g) Bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc cách chức, và ký hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc Điều hành, Phó Tổng Giám đốc Điều hành, Giám đốc Tài chính và những người quản lý then chốt khác của Công ty; quyết định mức lương và các quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần trong công ty được đầu tư bởi Công ty hoặc Công ty con của Công ty, và quyết định mức thù lao và các quyền lợi khác của những người đó.</p> <p>(h) Giám sát và chỉ đạo Tổng Giám đốc Điều hành, Phó Tổng Giám đốc Điều hành, Giám đốc Tài chính và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.</p> <p>(m) Kiến nghị việc Tái cơ cấu hoặc giải thể Công ty, hoặc yêu cầu phá sản công ty.</p> <p>(n) Tiến hành hoặc từ bỏ quyền tiến hành, trong chừng mực Pháp luật cho phép và không vi phạm các quy định của Điều lệ này, các hành động pháp lý chống lại bên thứ ba (bao gồm quyền yêu cầu giải quyết việc dân sự, khởi kiện vụ án dân sự trước Trọng tài, Tòa án).</p> <p>(o) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
		Pháp luật và Điều lệ	
26.	Điều 16. Chủ tịch HĐQT		
	(a) Chủ tịch HĐQT sẽ do HĐQT bầu, theo quy định của Pháp luật.	(a) Chủ tịch HĐQT sẽ do HĐQT bầu sau khi được BTC chấp thuận bằng văn bản và theo quy định của Pháp luật.	Cập nhật theo Điều 34.1(a) Nghị định 73/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật Kinh doanh Bảo hiểm
27.	Điều 17.1 Thành phần, quyền đề cử, bãi nhiệm và thay thế		
	(c) Mỗi Cổ đông Lớn được quyền chỉ định một số ứng viên để bầu chọn vào Ban Kiểm soát tương đương với kết quả từ việc lấy số phần trăm trong Tỷ lệ Phần trăm Sở hữu Cổ phần của mình chia cho mười, chỉ lấy kết quả số nguyên và không lấy số bên phải dấu phẩy lẻ. Để tránh nhầm lẫn, phân số trong con số ứng viên Ban Kiểm soát được bỏ qua trong cách tính này.	(c) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số Cổ phần trở lên được quyền chỉ định một số ứng viên để bầu chọn vào Ban Kiểm soát tương đương với kết quả từ việc lấy số phần trăm trong Tỷ lệ Phần trăm Sở hữu Cổ phần của mình chia cho mười, chỉ lấy kết quả số nguyên và không lấy số bên phải dấu phẩy lẻ. Để tránh nhầm lẫn, phân số trong con số ứng viên Ban Kiểm soát được bỏ qua trong cách tính này.	Cập nhật theo Điều 10.3.2 Điều lệ này và Điều 115.5 Luật Doanh nghiệp
28.	Điều 17.3 Yêu cầu của Thành viên Ban Kiểm soát		
	(b) Trưởng Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.	(b) Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty	Cập nhật theo Điều 168.2 Luật Doanh nghiệp
29.	Điều 18.1 Tổng Giám đốc Điều hành		
	(a) HĐQT sẽ bổ nhiệm Tổng Giám đốc Điều hành cho nhiệm kỳ do HĐQT quyết định phụ thuộc vào việc tuân thủ giới hạn nhiệm kỳ công tác của Tổng Giám đốc Điều hành do Pháp luật quy định. HĐQT có toàn quyền sa thải Tổng Giám đốc Điều hành. Các điều kiện làm việc, thù lao, phúc lợi và các quyền lợi khác của	(a) HĐQT sẽ bổ nhiệm Tổng Giám đốc Điều hành sau khi được BTC chấp thuận bằng văn bản , cho nhiệm kỳ do HĐQT quyết định phụ thuộc vào việc tuân thủ giới hạn nhiệm kỳ công tác của Tổng Giám đốc Điều hành do Pháp luật quy định. HĐQT có toàn quyền sa thải Tổng Giám đốc Điều hành. Các điều kiện làm việc, thù lao,	Cập nhật theo Điều 34.1(b) Nghị định 73/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật Kinh doanh Bảo hiểm

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	Tổng Giám đốc Điều hành phải do HĐQT quyết định.	phúc lợi và các quyền lợi khác của Tổng Giám đốc Điều hành phải do HĐQT quyết định.	
30.	Điều 18.2 Phó Tổng Giám đốc Điều hành		
	(a) Phó Tổng Giám đốc Điều hành do HĐQT bổ nhiệm dựa trên đề xuất của Tổng Giám đốc Điều hành.	(a) Phó Tổng Giám đốc Điều hành do HĐQT bổ nhiệm dựa trên đề xuất của Tổng Giám đốc Điều hành và phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và yêu cầu quy định tại bất kỳ Pháp luật nào khác liên quan đến vai trò là Phó Tổng Giám đốc Điều hành.	Cập nhật theo Điều 26, 29 Nghị định 73/2016/NĐ- CP hướng dẫn Luật Kinh doanh Bảo hiểm
31.	Điều 18.3 Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng		
	(a) Kế toán Trưởng do HĐQT bổ nhiệm dựa trên đề xuất của Tổng Giám đốc Điều hành. (b) Kế toán Trưởng, dưới sự lãnh đạo của Tổng Giám đốc Điều hành, chịu trách nhiệm quản lý tài chính của Công ty. (c) Kế toán Trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Điều hành và HĐQT. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn trong chỉ đạo của Tổng Giám đốc Điều hành và HĐQT, thì chỉ đạo của HĐQT sẽ được thực hiện. (d) Ngoài các việc khác, Kế toán Trưởng phải tổ chức lập báo cáo tài chính của Công ty.	(bổ sung chức danh Giám đốc Tài chính) 18.3.1 Giám đốc Tài chính (a) Giám đốc Tài chính do HĐQT bổ nhiệm dựa trên đề xuất của Tổng Giám đốc Điều hành theo các tiêu chuẩn phù hợp với quy định của Pháp luật. (b) Giám đốc Tài chính có các quyền và nhiệm vụ mà Pháp luật yêu cầu và có thêm các quyền và nhiệm vụ sau: (i) Tham gia quản lý hoạt động, điều hành Phòng Tài chính - Kế toán và công tác hạch toán kế toán. (ii) Xây dựng, tổng hợp kế hoạch kinh doanh, kế hoạch chi phí đầu tư định kỳ báo cáo Tổng Giám đốc Điều hành và trình HĐQT phê duyệt. (iii) Kiểm tra, soát xét chứng từ kế toán liên quan đến hoạt động thu chi của Công ty đảm bảo theo đúng Pháp luật hiện hành.	Cập nhật theo nhu cầu hoạt động của Công ty và đề xuất của Bộ phận Tài chính; và quy định của Điều 26, 29 Nghị định 73/2016/NĐ- CP hướng dẫn Luật Kinh doanh Bảo hiểm.

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
		<p>(iv) Xây dựng kế hoạch huy động vốn ngắn, trung, dài hạn, huy động kịp thời các nguồn vốn sẵn có vào hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch tạo lập và sử dụng các nguồn tài chính có hiệu quả và đúng quy định Pháp luật.</p> <p>(v) Quản lý sử dụng hiệu quả dòng tiền, vốn chủ sở hữu, vốn vay huy động theo các yêu cầu và quy định Pháp luật hiện hành.</p> <p>(vi) Các quyền và nghĩa vụ khác quy định trong hợp đồng lao động của Giám đốc Tài chính và theo quyết định của Tổng Giám đốc Điều hành và HĐQT.</p> <p>(c) Giám đốc Tài chính, dưới sự lãnh đạo của Tổng Giám đốc Điều hành, chịu trách nhiệm quản lý tài chính của Công ty.</p> <p>(d) Giám đốc Tài chính chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Điều hành và HĐQT. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn trong chỉ đạo của Tổng Giám đốc Điều hành và HĐQT, thì chỉ đạo của HĐQT sẽ được thực hiện.</p> <p>18.3.2 Kế toán Trưởng</p> <p>(a) Kế toán Trưởng do HĐQT bổ nhiệm dựa trên đề xuất của Tổng Giám đốc Điều hành và phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và yêu cầu quy định tại bất kỳ Pháp luật nào khác liên quan đến vai trò là Kế toán Trưởng.</p> <p>(b) Kế toán Trưởng, dưới sự lãnh đạo của Tổng Giám đốc Điều hành, chịu trách nhiệm thực hiện các quy định Pháp luật về kế toán, tài chính trong Công ty.</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
		<p>(c) Kế toán Trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Tài chính, Tổng Giám đốc Điều hành. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn trong chỉ đạo của Giám đốc Tài chính và Tổng Giám đốc Điều hành, thì chỉ đạo của Tổng Giám đốc Điều hành sẽ được thực hiện.</p> <p>(d) Ngoài các việc khác, Kế toán Trưởng phải tổ chức lập báo cáo tài chính của Công ty.</p>	
32.	Điều 19.1 Giao dịch với Bên có Liên quan		
	<p>(c) Các hợp đồng hoặc giao dịch được ký hoặc thực hiện mà không có sự phê chuẩn quy định tại các điểm (a) và (b) của điều này sẽ vô hiệu và được xử lý theo Pháp luật. Người đại diện theo pháp luật có liên quan của Công ty, các Cổ đông, Thành viên HĐQT hoặc Tổng Giám đốc Điều hành có liên quan đến Giao dịch với Bên có Liên quan phải chịu trách nhiệm bồi thường bất kỳ thiệt hại gây ra và phải hoàn trả cho Công ty bất kỳ lợi ích thu được từ việc thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch như vậy.</p>	<p>(c) Các hợp đồng hoặc giao dịch được ký hoặc thực hiện mà không có sự phê chuẩn quy định tại các điểm (a) và (b) của điều này sẽ vô hiệu và được xử lý theo Pháp luật. Người đại diện theo pháp luật có liên quan của Công ty, các Cổ đông, Thành viên HĐQT hoặc Tổng Giám đốc Điều hành có liên quan đến Giao dịch với Bên có Liên quan phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường bất kỳ thiệt hại gây ra và phải hoàn trả cho Công ty bất kỳ lợi ích thu được từ việc thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch như vậy.</p>	<p>Cập nhật theo Điều 167.5 Luật Doanh nghiệp</p>
33.	Điều 20.3 Dự phòng		
	<p>(b) Theo quy định của Pháp luật, Công ty sẽ lập và đóng vào quỹ dự phòng nhằm bổ sung vốn điều lệ và bảo đảm khả năng thanh toán. Hàng năm, 5% lợi nhuận sau thuế hoặc bất kỳ số tiền nào khác theo yêu cầu của Pháp luật sẽ được trích cho quỹ dự phòng theo quy định cho đến khi quỹ này đạt được 10% vốn điều lệ hoặc bất kỳ số tiền nào khác được yêu cầu bởi Pháp luật.</p>	<p>(b) Theo quy định của Pháp luật, Công ty sẽ lập và đóng vào quỹ dự trữ nhằm bổ sung vốn điều lệ và bảo đảm khả năng thanh toán. Hàng năm, 5% lợi nhuận sau thuế hoặc bất kỳ số tiền nào khác theo yêu cầu của Pháp luật sẽ được trích cho quỹ dự trữ theo quy định cho đến khi quỹ này đạt được 10% vốn điều lệ hoặc bất kỳ số tiền nào khác được yêu cầu bởi Pháp luật. Bên cạnh quỹ dự trữ, Công ty phải trích lập theo tỷ lệ phần trăm trên phí bảo hiểm áp dụng đối với tất</p>	<p>Cập nhật theo quy định tại Điều 97 Văn bản Hợp nhất số 06/VBHN-VPQH ngày 25/06/2019 về Luật Kinh doanh Bảo hiểm và Điều 103 Nghị định 73/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 hướng dẫn Luật Kinh doanh Bảo hiểm.</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
		<p>cả hợp đồng bảo hiểm và nộp Quỹ bảo vệ người được bảo hiểm. Hàng năm, BTC sẽ công bố mức trích nộp Quỹ bảo vệ người được bảo hiểm áp dụng cho năm tài chính và cho đến khi quy mô của Quỹ bảo vệ người được bảo hiểm đạt 5% tổng tài sản của Công ty.</p>	

